TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 116/2025/HNGĐ-ST Ngày: 14-3-2025 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.
2. Ông **Châu Văn Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông **Phạm Minh Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Kim H**, sinh năm 1989; Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã H , huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Khu dân cư 4, Đông Quang, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Gia H** , sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã H , huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H và anh H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Kim H trình bày:*

Chị và anh Huỳnh Gia H cưới nhau năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H theo giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 16/11/2009. Quá

trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hiện tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2023, chị đã về quê ở Quãng Ngãi sinh sống, anh H đã chặn số chị không liên hệ được. Do đó nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H .

- Về con chung: Có hai con chung là Huỳnh Võ Kim T sinh ngày 19/9/2011 và Huỳnh Võ Trâm A sinh ngày 06/4/2015, hiện hai con đang sống với anh H nên để ổn định cuộc sống của con, chị yêu cầu để anh H nuôi hai con, chị không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn anh Huỳnh Gia H có bản tự khai trình bày*: Anh đồng ý ly hôn với Chị H . Anh đồng ý nuôi hai con và không yêu cầu Chị H cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có

* Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nên không có thỏa thuận được về nội dung vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Về hôn nhân: mâu thuẫn giữa Chị H và anh H là có thật, bởi lẽ hai anh chị đã có thời gian dài sống ly thân, anh H cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung, hiện đang sống với anh H . Chị H yêu cầu anh H tiếp tục nuôi con và anh H cũng đồng ý, ghi nhận anh H không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H và Chị H có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Kim H và bị đơn anh Huỳnh Gia H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị H và anh H .

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và bị đơn đang cư trú tại Ấp A, xã H , huyện C nên Tòa án xác định tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị H cho rằng chị và anh H có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H . Về con chung, Chị H và anh H có 02 con chung đang sống với anh H nên Chị H yêu cầu anh H nuôi hai con, chị không cấp dưỡng. Về tài sản chung, về nợ chung không có.

[4] Xét yêu cầu của Chị H :

[4.1] Về hôn nhân: Chị H và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 90 ngày 16/11/2009, nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định thì "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Tuy nhiên theo lời trình bày của Chị H thì giữa Chị H và anh H nhiều lần mâu thuẫn, thời gian kéo dài. Đồng thời, Chị H và anh H hiện đã không còn sống chung với nhau từ năm 2023 đến nay, Chị H đã về quê của chị ở Quảng Ngãi sinh sống và không còn liên hệ với anh H . Quá trình giải quyết vụ án, anh H có văn bản trình bày anh đồng ý ly hôn với Chị H . Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa Chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị H yêu cầu ly hôn là có cơ sở phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Huỳnh Võ Kim T sinh ngày 19/9/2011 và Huỳnh Võ Trâm A sinh ngày 06/4/2015. Hiện các con chung của Chị H và anh H đang sống chung với anh H . Tòa án có tiến hành xác minh tại địa phương về việc nơi ở của hai con chung của Chị H và anh H thể hiện cháu Thư và cháu Trâm A đang sống cùng anh H và gia đình anh H . Tuy nhiên, hai cháu đang đi học nên Tòa án không tiến hành lấy ý kiến của hai cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện cháu Thư và cháu Trâm A đang sinh sống ổn định với anh H trong khi Chị H đang sống ở quê Quảng Ngãi, do đó Chị H yêu cầu anh H tiếp tục nuôi con là phù hợp để đảm bảo cuộc sống của con. Anh H cũng đồng ý tiếp tục nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị H về con chung, giao anh H trực tiếp nuôi con.

[4.3] Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con và Chị H không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 8, 9, 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quối hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H.

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kim H được ly hôn với anh Huỳnh Gia H .

- Về con chung:

+ Giao con tên Huỳnh Võ Kim T sinh ngày 19/9/2011 và Huỳnh Võ Trâm A sinh ngày 06/4/2015 cho anh Huỳnh Gia H trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Ghi nhận anh H không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

- Chị Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008269 ngày 21/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã H ;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tuyền